TRUNG TÂM KĐCLGD-TRƯỜNG ĐH VINH
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 320/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Intracom

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-KĐCLV ngày 27/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Intracom, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXV ngày 23/5/2026 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 25 tháng 3 đến ngày 28 tháng 3 năm 2026 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Intracom; Điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,88; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,80; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,73; Kết quả hoạt động đạt mức 3,67. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Intracom tham khảo 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 46 Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng

giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Intracom theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Intracom được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Phạm Lê Cường

ĐÀO TẠO
HỌC VINH

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC INTRACOM

(Kèm theo Nghị quyết số 320/NQ-HĐKĐCLV ngày 25/5/2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3.88**
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4.20
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3.75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lí	4.00
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	4.00
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3.75
Tiêu chuẩn 6: Quản lí nguồn nhân lực	4.00
Tiêu chuẩn 7: Quản lí tài chính và cơ sở vật chất	3.60
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3.75
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**3.80**
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3.83
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3.75
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	4.00
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3.60
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3.73**
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	3.60
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3.60
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3.60
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3.75
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4.00
Tiêu chuẩn 18: Quản lí nghiên cứu khoa học	3.75
Tiêu chuẩn 19: Quản lí tài sản trí tuệ	3.75
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3.75
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	3.75
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	**3.67**
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	3.75
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3.67
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3.75
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3.50

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC INTRACOM

(Kèm theo Nghị quyết số 320/NQ-HĐKĐCLV ngày 25/5/2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Intracom giai đoạn 2021 - 2026 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Nhà trường có chiến lược phát triển dài hạn, phổ biến rộng rãi, được định kì rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan. Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030 tầm nhìn 2045 hiện đại, KPI đầy đủ, bao quát các lĩnh vực. Hệ thống quản trị, quản lí được thiết lập theo các quy định, được ban hành rõ ràng về chức năng nhiệm vụ. Các chính sách về phát triển đội ngũ, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng được ban hành, thực hiện, rà soát và đổi mới phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch tài chính hàng năm đã được xây dựng và triển khai, rà soát phù hợp đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động của Nhà trường. Kế hoạch đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất được xác định rõ ràng trong chiến lược phát triển của Trường. Các chỉ số cơ bản về quản trị và đội ngũ đáp ứng yêu cầu quy định của thông tư 01/2024 và điều kiện duy trì các ngành đang đào tạo theo Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã thiết lập hệ thống và mạng lưới bảo đảm chất lượng bên trong với sự tham gia đầy đủ của tất cả các đơn vị; ban hành hệ thống văn bản quy định, quy trình cơ bản về bảo đảm chất lượng theo giai đoạn; thiết lập hệ thống và kế hoạch quản lí thông tin bảo đảm chất lượng bên trong gồm thu thập, xử lí, báo cáo, tiếp nhận, phổ biến đến các bên liên quan, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn bằng các công cụ, phần mềm cập nhật; có các chính sách, hệ thống, quy trình, và nguồn lực cho hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong để xây dựng và triển khai các kế hoạch nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường; ban hành quy định, hướng dẫn, kế hoạch về đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục của Nhà trường gồm các tiêu chí cốt lõi về lựa chọn đối tác, tiêu chí đối sánh cơ bản về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Nhà trường đã xây dựng chính sách, kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyển sinh phù hợp với quy định, hình thức tuyển sinh đa dạng và phù hợp với từng trình độ

đào tạo. Hệ thống các văn bản quy định/hướng dẫn về công tác xây dựng mới, rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo của các bậc học và đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện. Hoạt động dạy và học của các chương trình đào tạo tương đối đa dạng, trong đó hoạt động thực hành, thực tế được tăng cường, một số phương pháp dạy học tiên tiến, giúp người học chủ động, tích cực trong quá trình học tập để rèn luyện, phát triển các kiến thức và kĩ năng nghề nghiệp; thiết lập được môi trường học thuật có triết lí giáo dục rõ ràng. Hệ thống văn bản quản lí giảng dạy, tuyển dụng, phân công nhiệm vụ và đánh giá giảng viên được ban hành đầy đủ, kịp thời. Các chính sách về thúc đẩy nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng được rà soát, cải tiến. Có chính sách hỗ trợ/thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

+ Lĩnh vực Kết quả hoạt động

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện quy trình xác lập, giám sát tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, phân tích nguyên nhân và có giải pháp tích cực để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ thôi học; ban hành và thực hiện hiệu quả các quy định cụ thể về các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; thực hiện đối sánh nội bộ về tất cả loại hình hoạt động: tài sản trí tuệ, nghiên cứu khoa học, tài chính và phục vụ cộng đồng; xác lập, giám sát và đối sánh các chỉ số tài chính; có dữ liệu thu - chi và cơ chế kiểm soát tương đối đầy đủ; đã xác lập các chỉ số thị trường (tuyển sinh, phân khúc, học phí, quy mô đào tạo).

Tuy nhiên, để tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 25 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

(1) Nhà trường cần có kế hoạch quán triệt tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và chiến lược phát triển mới; chuyển từ "truyền thông" sang "truyền cảm hứng", "thực thi" và "hiện thực hoá"; cụ thể hóa thành KPI, chương trình hành động và cơ chế giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện; tích hợp việc triển khai với việc xây dựng chỉ số tài chính và chỉ số thị trường.

(2) Việc cải tiến hệ thống quản trị cần được định kỳ rà soát và quy định cụ thể. Báo cáo tổng kết, đánh giá hằng năm của Nhà trường và các đơn vị, bộ phận cần gắn kết với các chỉ tiêu chiến lược đã đề ra trong từng giai đoạn.

(3) Các hoạt động rà soát định kỳ về cơ cấu quản lí, các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lí cần được phân tích, đánh giá để làm cơ sở cho việc điều chỉnh, để nâng cao tính hiệu quả của bộ máy cũng như các văn bản điều hành, chỉ đạo, triển khai công tác, thích ứng và đồng bộ với sứ mạng và tầm nhìn; cần có báo cáo phân tích cơ cấu lãnh đạo, quản lí trước và sau rà soát, điều chỉnh để thấy hoạt động cải tiến cơ cấu tổ chức dựa trên kết quả rà soát, đánh giá.

(4) Nhà trường cần thành lập bộ phận chuyên trách; chuẩn hóa quy trình gắn dữ liệu và dự báo; cần chuẩn hóa cấu trúc kế hoạch; liên kết chặt với mục tiêu chiến lược;

bổ sung hệ thống giám sát; bổ sung KPI cho đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; xây dựng KPI cho từng bộ phận, giao KPI cụ thể cho từng đơn vị/cá nhân; nâng tính khả thi; hoàn thiện chu trình cải tiến liên tục dựa trên dữ liệu và đánh giá hiệu quả thực thi.

(5) Nhà trường cần tăng cường các đối tượng tham gia góp ý kiến cho một số chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; tăng cường tổ chức tập huấn cho giảng viên, nhân viên của Nhà trường về một số chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Trường. Tập trung các nội dung khảo sát về sự hài lòng của cán bộ, giảng viên, sinh viên của Nhà trường đối với các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng về một đầu mối để việc đề xuất cải tiến mang tính tổng thể cho cả 3 lĩnh vực hoạt động này của Nhà trường tốt hơn.

(6) Nhà trường cần điều chỉnh các chính sách tuyển dụng để thu hút giảng viên, nhà khoa học trình độ cao; có giải pháp cụ thể trong 5 năm tới để tăng tỉ lệ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đảm bảo các điều kiện mở ngành và duy trì ngành theo Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT và Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT. Nâng cao các chế độ, chính sách khen thưởng cho các thành tích nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và khuyến khích công bố quốc tế (ISI/Scopus); cần có các chính sách khuyến khích đối với đội ngũ chuyên viên làm công tác hành chính có các sáng kiến liên quan đến công tác chăm sóc người học, nâng cao uy tín thương hiệu cho nhà trường.

(7) Nhà trường cần có giải pháp đột phá và chú trọng nhiều hơn đến việc đa dạng hóa nguồn thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà đầu tư, tăng nguồn thu từ liên kết đào tạo. Xây dựng lộ trình đầu tư ưu tiên thông qua rà soát tổng thể hiện trạng cơ sở vật chất, xây dựng lộ trình đầu tư nâng cấp, thay thế thiết bị theo thứ tự ưu tiên, gắn với các ngành đào tạo mũi nhọn và định hướng nghiên cứu khoa học trọng điểm. Giáo trình, tài liệu tham khảo của các học phần cần được rà soát thường xuyên để bổ sung, cập nhật theo nguồn học liệu tiên tiến, hiện đại trong bối cảnh giáo dục mở và hội nhập quốc tế. Tìm kiếm cơ hội tham gia các liên hợp thư viện để được chia sẻ chi phí bản quyền.

(8) Nhà trường cần có các hướng dẫn chi tiết cụ thể cho việc triển khai từng loại hình hợp tác như: hướng dẫn triển khai MOU, hướng dẫn quản lí tài chính cho dự án quốc tế; tăng cường hoạt động hợp tác, trao đổi hiện còn mang tính đơn lẻ, ngắn hạn mà chưa có các chương trình trao đổi học kỳ chính quy, có công nhận tín chỉ một cách hệ thống. Đẩy mạnh công tác rà soát, giám sát kết quả triển khai việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong nước và quốc tế. Tập trung nhiệm vụ hợp tác quốc tế tránh dàn trải, thiếu chiều sâu chiến lược.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

(9) Nhà trường cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về đảm bảo chất lượng bên trong, ưu tiên chính sách đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo; xây dựng cơ chế giám sát việc sử dụng ý kiến các bên liên quan về đảm bảo chất lượng để cải tiến chất lượng; làm rõ quy trình phối hợp giữa các tổ đảm bảo chất lượng, rà soát cập nhật đầy đủ các công cụ và Sổ tay đảm bảo chất lượng. Các kế hoạch

hàng năm về đảm bảo chất lượng cần thể hiện sự gắn kết chặt chẽ và đầy đủ với kế hoạch đảm bảo chất lượng theo giai đoạn của Nhà trường cũng như Chiến lược phát triển Trường; chuẩn hóa quy trình xây dựng, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành các mẫu phiếu khảo sát ý kiến các bên liên quan. Cần sử dụng bộ KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác bảo đảm chất lượng một cách bài bản, khoa học với đầy đủ các báo cáo đánh giá giữa kỳ và tổng kết giai đoạn.

(10) Nhà trường cần triển khai sớm kế hoạch tự đánh giá và kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo, triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở cấp khoa/ngành theo chỉ tiêu phấn đấu trong các chiến lược phát triển và kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng của Trường; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhân sự trong công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng đồng bộ hơn, nhất là cấp chương trình đào tạo; hướng dẫn công tác lập kế hoạch cải tiến tổng thể, chi tiết sau tự đánh giá các cấp, giám sát việc cải tiến khắc phục những tồn tại đã chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá; báo cáo kết quả cải tiến chất lượng sau khi triển khai các kế hoạch hành động khắc phục tồn tại do Hội đồng khuyến nghị về Trung tâm theo quy định.

(11) Nhà trường khẩn trương triển khai các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng hệ thống quản lí thông tin bảo đảm chất lượng bên trong, đề án chuyển đổi số tổng thể, chi tiết, hỗ trợ công tác ra quyết định hiệu quả. Triển khai lấy kiến phản hồi từ các bên liên quan trong và ngoài Trường, các chuyên gia về hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng để làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng của hệ thống; đánh giá tính hiệu quả các chính sách, kế hoạch, nguồn lực đầu tư theo kế hoạch và kết quả đạt được của hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong, giám sát và báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện các kế hoạch cải tiến hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng.

(12) Nhà trường cần khẩn trương triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng, giải pháp thực hiện được nêu trong các kế hoạch theo giai đoạn và hằng năm; bổ sung các tiêu chí chi tiết về lựa chọn đối tác và nội dung đối sánh, so chuẩn theo các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc quốc tế, tập huấn hướng dẫn chuyên sâu về đối sánh và sử dụng kết quả đối sánh; thực hiện đối sánh các chỉ tiêu đề ra trong các kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học với các kết quả cải tiến sau khảo sát, đánh giá, tổng kết, đối sánh chương trình đào tạo với các trường đại học trong và ngoài nước khi xây dựng/điều chỉnh một số chương trình đào tạo; Lấy ý kiến các bên liên quan đầy đủ khi rà soát, điều chỉnh, cập nhật, cải tiến quy trình/sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

(13) Nhà trường cần có giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển sinh hệ chính quy. Cân đối tỉ lệ trúng tuyển vào hình thức vừa làm vừa học với chính quy phù hợp với quy định về đảm bảo tỉ lệ tuyển sinh giữa hình thức chính quy với hình thức vừa làm vừa học (tối đa 30% so với hệ chính quy). Thực hiện rà soát chỉ tiêu tuyển sinh công bố trong đề án

tuyển sinh để đảm bảo theo quy định hiện hành; triển khai phân tích, đánh giá, đối sánh để cải tiến công tác tuyển sinh.

(14) Chuẩn đầu ra của một số học phần cần được mô tả chưa phù hợp, nhất quán về mức độ theo thang Bloom so với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cần đa dạng các hình thức công bố đề cương chi tiết học phần như trên cổng thông tin đào tạo, website để người học dễ dàng tiếp cận. Việc dạy học cần đa dạng các phương pháp dạy học hiện đại để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp. Việc rà soát cải tiến chương trình dạy học cần lưu ý phản ánh được nhu cầu các bên liên quan như sinh viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp.

(15) Nhà trường cần theo dõi và phân tích chi tiết hiệu quả của các chính sách thu hút giảng viên theo định hướng phát triển; cần làm rõ định hướng trong phát triển ngành nghề, đặc biệt một số ngành thế mạnh của Nhà trường và nhà nước đang ưu tiên phát triển, để từ đó có định hướng thu hút giảng viên có trình độ cao, thậm chí được đào tạo ở các nước phát triển. Điều này cũng sẽ thuận lợi cho hoạt động phát triển chương trình đào tạo; cần chú trọng đến hoạt động cải tiến sau khi thu thập được ý kiến của sinh viên về tổ chức giảng dạy, cơ sở vật chất, chất lượng giảng dạy; cần tăng cường tập huấn cho giảng viên và đội ngũ phát triển chương trình đào tạo trong việc chuyển hóa triết lí giáo dục và trong các hoạt động giảng dạy.

(16) Nhà trường cần thực hiện rà soát các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học để đảm bảo phù hợp với nội dung học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đó đóng góp; cần thay đổi hình thức phản hồi cho người học chỉ thuần túy là báo điểm thi mà thêm vào đó cần phân tích lỗi sai khiến cho sinh viên bị trừ điểm hoặc không có điểm; cần cải tiến hoạt động khảo thí, xây dựng ngân hàng đề thi và đánh giá độ tin cậy của các câu hỏi thi.

(17) Phần mềm quản lí hoạt động tổ chức đào tạo nói riêng và các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học cần phải được đầu tư hiện đại để đảm bảo tổ chức đào tạo đáp ứng chuyển đổi số trong giáo dục đại học; cần thường xuyên liên hệ với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động hướng nghiệp việc làm cho sinh viên. Cần ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ chi tiết hơn.

(18) Nhà trường cần có cơ chế, biện pháp nhằm tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, người học và bao phủ các loại hình nghiên cứu khoa học đã được xác lập. Đồng thời giám sát chặt chẽ khối lượng; chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học và đảm bảo liêm chính trong học thuật; cần thành lập các nhóm nghiên cứu và hỗ trợ các nhóm tìm kiếm các đề tài, dự án với các đối tác trong và ngoài nước; tăng cường mở rộng tìm kiếm các đối tác phù hợp để có thể phối hợp triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học trong đó có các đề tài nghiên cứu khoa học, tăng cường phối hợp tổ chức các hội thảo khoa học trong thời gian tới. Khi xây dựng báo cáo đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian tới, Nhà trường cần quan tâm đến đánh giá mức độ đạt được về số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa

học của Nhà trường theo tiến độ hoạch định, cũng như đánh giá chi tiết tác động của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sự phát triển của Nhà trường và xã hội làm cơ sở cải tiến, định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học trong giai đoạn tiếp theo như trong chiến lược 2026 -2030 tầm nhìn 2045 đã công bố.

(19) Nhà trường cần ra quyết định, cử cán bộ làm công tác chuyên trách về quản lí về sở hữu trí tuệ đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Có kế hoạch để tăng số lượng các sản phẩm là các tài sản trí tuệ có bản quyền, thực hiện việc rà soát, phát hiện và hỗ trợ các tác giả có những quyền sở hữu trí tuệ đăng kí bản quyền; cần tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về công tác quản lí tài sản trí tuệ của Nhà trường một cách đầy đủ , thường xuyên và khoa học hơn; cần lập kế hoạch cải tiến nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm này và tăng cường công tác quản lí tài sản trí tuệ; cần xây dựng phần mềm bản quyền/cơ sở dữ liệu quản lí sở hữu trí tuệ, tăng cường quản lí và triển khai các hoạt động sở hữu trí tuệ trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

(20) Nhà trường cần rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học, trong đó nhấn mạnh trọng số về tính hiệu quả hợp tác và sự thúc đẩy nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; cần xây dựng các tiêu chí lựa chọn và phân nhóm các đối tác hợp tác, chú trọng các đối tác có thế mạnh trong các lĩnh vực có liên quan của Nhà trường; chú trọng thúc đẩy các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác là các trường/viện có thế mạnh, theo định hướng có các sản phẩm nghiên cứu khoa học là kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học giữa các bên nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

(21) Nhà trường cần nghiên cứu để đưa ra những định hướng chung và kế hoạch tổng thể dài hạn về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng triển khai thực hiện cụ thể cho từng đơn vị trong Trường; cần sơ kết đánh giá những kết quả đạt được, mức lan tỏa và ảnh hưởng của từng hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng ngay khi kết thúc từng hoạt động.

+ Kết quả hoạt động

(22) Nhà trường cần đẩy mạnh ứng dụng phân tích dữ liệu trong công tác học vụ để dự báo chính xác, phân tích sâu nguyên nhân khiến sinh viên thôi học hoặc kéo dài thời gian học tại từng học phần, từng ngành cụ thể để có biện pháp can thiệp trúng đích. Chuẩn hóa và mở rộng mẫu khảo sát cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và có các hành động cải tiến cụ thể dựa trên dữ liệu khảo sát. thực hiện việc đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học sau tốt nghiệp của khóa trước và khóa sau của tất cả các chương trình đào tạo. Có biện pháp cải tiến và thực hiện để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo.

(23) Nhà trường cần ban hành các chính sách thu hút và tạo động lực để giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế; cần triển khai các cơ chế hỗ

trợ mạnh mẽ hơn, như tăng định mức kinh phí cho đề tài sinh viên và ưu tiên học bổng cho người học có bài báo khoa học; cần khẩn trương rà soát lại cơ cấu phân bổ ngân sách hàng năm, đảm bảo tỉ lệ trích lập kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học tối thiểu đạt mức theo quy định của Nhà nước; đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp theo hình thức nghiên cứu đặt hàng nhằm tăng tỉ lệ thương mại hóa và chuyển giao các sản phẩm ứng dụng. Xây dựng chính sách khuyến khích đặc thù về phân chia lợi ích tài chính để tạo động lực cho các nhà khoa học tham gia hoạt động thương mại hóa. Xây dựng bộ chỉ số và thực hiện đối sánh về kết quả nghiên cứu và sáng tạo cũng như hoạt động chuyển giao công nghệ với các trường đại học định hướng ứng dụng khác.

(24) Nhà trường cần tăng cường kết nối và phục vụ cộng đồng, tiếp tục duy trì và tăng cường hiệu quả các hoạt động thuộc nhóm tình nguyện, từ thiện và nhân đạo như hiến máu nhân đạo, ủng hộ vào các quỹ thiện nguyện, thăm hỏi gia đình chính sách. Các hoạt động liên quan đến nhóm đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn hỗ trợ ... cần thúc đẩy triển khai mạnh trong thời gian tới; cần có kế hoạch, tổ chức đánh giá, giám sát, đối sánh về tác động xã hội hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; tăng cương triển khai đối sánh các hoạt động theo các năm, và có sự đánh giá, phân tích kết quả đối sánh để đề xuất giải pháp cải tiến hoạt động kết nối, phục vụ công đồng. Nhà trường cần thực hiện đối sánh hoạt động này với các cơ sở giáo dục đại học khác trong nước và nước ngoài.

(25) Nhà trường cần xây dựng chỉ số tài chính theo từng trụ cột; đa dạng hóa nguồn thu; tăng đối sánh bên ngoài; cần chuẩn hóa hệ chỉ số thị trường theo hướng cạnh tranh; gắn với thương hiệu, việc làm và vị thế thị trường.

* * *

Trên đây là những khuyến nghị và các giải pháp thực hiện, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.